

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 44/2022/DS-ST

Ngày 24/9/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa bà: Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lữ Đình Ba.

- Ông Võ Tấn Trung.

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tấn Tâm – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 24 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2022/TLST-DS ngày 04/3/2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-DS ngày 04/7/2022, Thông báo thay đổi ngày xét xử số 04/2022/TB-TA ngày 29/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-DS ngày 26/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị Ph, sinh năm 1966, có mặt.

Địa chỉ: Đội 4, thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Q.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1972, vắng mặt.

Địa chỉ: Đội 5, thôn L, xã T1, huyện S, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các văn bản trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trịnh Thị Ph trình bày:

Vào ngày 28/7/2021 âm lịch (tức ngày 04/9/2021 dương lịch) bà Huỳnh Thị X có mượn của bà, số tiền 123.000.000,đồng, tiếp tục vào ngày 26 tháng 8 năm 2021 âm lịch (tức ngày 02/10/2021 dương lịch), bà X mượn thêm của bà số tiền 140.000.000,đồng. Tổng hai lần bà X mượn của bà Ph số tiền là 263.000.000,đồng (bà

X đều viết giấy nợ cho bà Ph). Sau đó nhiều lần bà Ph yêu cầu bà X trả nợ nhưng bà X hứa mãi, không chịu trả cho bà.

Nay bà Ph yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị X phải trả cho bà với số tiền gốc là 263.000.000đồng và tiền lãi 1%/tháng, mỗi tháng là 2.630.000đồng, tính từ ngày 27/01/2022 cho đến ngày xét xử.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị X không nộp văn bản trình bày cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Trịnh Thị Ph khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị X, cư trú tại: Thôn L, xã T1, huyện S phải trả tiền nợ cho bà theo Giấy mượn tiền ngày 04/9/2021 và 02/10/2021. Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Huỳnh Thị X, nhưng bà X không viết bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không đến Tòa theo giấy triệu tập của Tòa án; Tòa án đã triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ theo quy định tại Điều 178, 179 Bộ Luật Tố tụng Dân sự, nhưng bị đơn bà X đều vắng mặt, nên không tiến hành phiên hòa giải được theo quy định tại Điều 207, Điều 210 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-DS ngày 04/7/2022, Thông báo thay đổi thời gian xét xử và đã tổng đạt theo quy định tại Điều 178, 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa 26/8/2022, bị đơn bà X vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và đã tổng đạt hợp lệ theo quy định, theo Quyết định hoãn phiên tòa thì phiên tòa được mở lại lúc 14 giờ 00 phút ngày 24/9/2022, nhưng bà X tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Huỳnh Thị X là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với khoản tiền gốc: Căn cứ giấy mượn tiền của bà Huỳnh Thị X đề ngày 28/7/2021 âm lịch (tức ngày 04/9/2021 dương lịch) và ngày 26 tháng 8 năm 2021 âm lịch (tức ngày 02/10/2021 dương lịch) với tổng số tiền nợ gốc là 263.000.000đồng (hai trăm sáu mươi ba triệu đồng), không có thời hạn vay. Như vậy đây là hợp đồng vay tài sản không có kỳ hạn, vì vậy việc bà Ph khởi kiện ra Tòa án là đúng quy định của pháp luật. Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Huỳnh Thị X phải trả cho bà Trịnh Thị Ph số tiền gốc là 263.000.000đồng (hai trăm sáu mươi ba triệu đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 466 và 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Đối với khoản tiền lãi: Việc bà Trịnh Thị Ph yêu cầu bà Huỳnh Thị X phải trả tiền lãi với lãi suất 01%/tháng là không vượt quá so với lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015: *“Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...”*, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về mức tính lãi suất của bà Trịnh Thị Ph.

Do đó, bà Huỳnh Thị X phải trả tiền lãi cho bà Trịnh Thị Ph từ ngày 27/01/2022 đến ngày xét xử 24/9/2022 là 07 tháng 29 ngày, lãi suất 01%/tháng, số tiền lãi là 20.952.000,đồng (263.000.000,đồng x 07 tháng 29 ngày x 01%/tháng), là phù hợp theo quy định tại các Điều 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Như vậy, bà Huỳnh Thị X phải trả cho bà Trịnh Thị Ph tổng cộng với số tiền là 283.952.000,đồng (hai trăm tám mươi ba triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 263.000.000đồng và 20.952.000đồng tiền lãi tính từ ngày 27/01/2022 đến ngày xét xử 24/9/2022.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Ph không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Trịnh Thị Ph là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Bà Huỳnh Thị X phải chịu 14.197.600,đồng (mười bốn triệu một trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm (283.952.000đồng x 5%) theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[4] *Kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị Ph. Buộc bà Huỳnh Thị X phải trả cho bà Trịnh Thị Ph số tiền 283.952.000, đồng (hai trăm tám mươi ba triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 263.000.000 đồng và 20.952.000 đồng tiền lãi tính từ ngày 27/01/2022 đến ngày xét xử 24/9/2022.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị X phải chịu 14.197.600, đồng (mười bốn triệu một trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

Bà Trịnh Thị Ph không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Trịnh Thị Ph số tiền 6.647.000, đồng (sáu triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0001248 ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga

